

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2026/HS-ST
Ngày 30-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Phú và ông Nguyễn Danh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: Phạm Xuân T, sinh ngày 01/10/1998 tại xã Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; CCCD số: 026098004950; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Giang S và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Đào Thị Tuyết N nhưng chưa đăng ký kết hôn, con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 73/2016/HSST ngày 14/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội) xét xử Phạm Xuân T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo và ngày 12/12/2016 bị cáo đã nộp xong án phí; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2026 đến nay, có mặt.

2. Bị hại: Ông Phạm Văn Đ (đã chết).

3. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Dương Văn L, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn Q, xã B, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

4. Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T3. Địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy M - Giám đốc, vắng mặt.

5. Người làm chứng:

5.1 Anh Triệu Việt D, vắng mặt.

5.2. Bà Nguyễn Thị N1, vắng mặt.

6. Người được triệu tập tham gia phiên tòa:

6.1. Ông Phạm Giang S, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Phú Thọ (là bố bị cáo T), có mặt.

6.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Phú Thọ, (là mẹ bị cáo T), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân T có giấy phép lái xe hạng B2, số 220180012978 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 04/5/2020 có giá trị đến ngày 04/5/2030. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/02/2026, Phạm Xuân T không có nồng độ cồn trong cơ thể, có chất ma túy Methamphetamine trong cơ thể, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 88C-126.43 di chuyển trên đường T theo hướng từ từ hồ T đi Công an xã B. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ là đoạn đường cong cua về phía bên phải theo chiều T đang di chuyển cũng như trên đường có nhiều vạch kẻ ngang lòng đường cảnh báo về việc đến khu vực nơi có đường giao nhau nhưng T không giảm tốc độ, điều khiển xe ô tô di chuyển lấn sang phần đường bên trái dành cho các phương tiện di chuyển ngược chiều. Cùng lúc này, ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ là người không có giấy phép lái xe theo quy định, trong cơ thể không có nồng độ cồn, không có chất ma túy điều khiển xe mô tô BKS 88H6-4822 chở cháu Đỗ Đức D1, sinh ngày 31/12/2024, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ đi từ trong ngõ bên phải theo chiều đi của T đang di chuyển để đi về nhà, ông Đ đã điều khiển xe đi sang phần đường bên trái theo chiều T đang di chuyển. Tuy nhiên, do T không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ khi đi đến nơi có đường giao nhau, đi không đúng phần đường, chiều đường nên đã đâm va vào xe mô tô do ông Đ điều khiển khiến ông Đ, cháu D1 và xe mô tô bị đổ ngã ra đường. Hậu quả: Ông Phạm Văn Đ bị thương tích được đưa đến Bệnh viện Đ2, tỉnh Phú Thọ cấp cứu nhưng sau đó đã tử vong, cháu Đỗ Đức D1 không bị thương tích gì, hai phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường Tỉnh lộ 302B thuộc thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ. Đoạn đường này được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, có một chiều đường đi đập T, một chiều đường đi Công an xã B. Chiều rộng lòng đường là 5,4m bên phải chiều đường hướng từ đập Thanh Lanh đi Công an xã B có một

lối mở đi cánh đồng Đồng Cửa, lối mở này rộng 7,1m, tiếp giáp với mép đường theo hướng đi này là phần nhựa đường rộng 01m, tiếp đến là phần mương nước rộng 0,75m. Xác định mốc chuẩn, mép chuẩn, chiều hướng khám nghiệm, phương pháp khám nghiệm. Lấy cột điện số 98 nằm bên phải theo chiều đường từ đập Thanh Lan đi Công an xã B làm mốc chuẩn. Lấy chiều đường bên phải theo hướng từ đập T đi Công an xã B làm mép chuẩn, đồng thời là chiều hướng khám nghiệm. Tại hiện trường ghi nhận các dấu vết, phương tiện được đánh số, ký hiệu như sau: (1) là vết trượt lớp bám dính chất màu đen trên mặt đường, (2) là vết trượt lớp bám dính chất màu đen trên mặt đường, (3) là vết trượt xước mặt đường, (4) vết trượt xước mặt đường, (5) vết trượt xước mặt đường, (6) xe ô tô BKS: 88C-126.43, (7) xe mô tô BKS: 88H6-4822, (8) vùng đám chất dịch màu nâu đỏ, (9) hai chiếc giày màu đen. Các dấu vết và phương tiện có đặc điểm cụ thể như sau: Dấu vết (1) kích thước (23,1x0,17)m, đầu (1) cách mốc chuẩn 25,1m, cách mép chuẩn 2,3m, cuối (1) trùng với bánh xe phía trước bên phải của xe (6). Dấu vết (2) kích thước (18,2x0,17)m, đầu (2) cách mốc chuẩn 3,95m, cách đầu (1) 4,5m, cuối (2) trùng với bánh xe phía trước bên trái của xe (6). Dấu vết (3) kích thước (2x0,02)m, đầu (3) cách cuối (2) 1,1m, cách mép chuẩn 4,55m, cuối (3) trùng với đầu tay lái bên phải xe (7). Dấu vết (4) kích thước (2,55x0,02)m, đầu (4) cách mép chuẩn 3,95m, cách đầu (3) 0,95m, cuối (4) trùng với mặt ngoài bàn để chân người lái bên phải xe (7), Dấu vết (5) kích thước (2,8x0,03)m, đầu (5) cách mép chuẩn 3,4m, cách đầu (4) 0,7m, cuối (5) trùng với đuôi ống xả của xe (7). Phương tiện xe ô tô BKS: 88C-126.43 số (6) đang dừng trên đường đầu xe hướng đi Công an xã B, đuôi xe hướng đi đập T, trực sau bên phải xe (6) cách mép chuẩn 2,9m, trực trước bên phải xe (6) cách mép chuẩn 3,05m, trực sau bên trái xe (6) cách đầu (4) là 1,25m. Phương tiện xe mô tô BKS: 88H6-4822 số (7) xe mô tô đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng vào nhà ông Phạm Hồng H1, đuôi xe hướng đi cánh đồng Đ, trực trước xe (7) cách mép chuẩn 4,6m, cách đầu (3) là 1,2m, trực sau xe (7) cách mép chuẩn 3,9m. Dấu vết số (8) kích thước trên diện (1,1x0,8)m, tâm (8) cách mép chuẩn là 05m, cách trực sau xe (7) là 2,7m. Dấu vết số (9) kích thước mỗi chiếc giày là (0,27x0,12)m, tâm (9) cách mép chuẩn là 4,7m, cách trực bánh sau (7) là 0,55m.

Mở rộng hiện trường: Cách đầu vị trí (1) khoảng 100m về phía đường đi đập T là ngõ rẽ đi vào nhà ông Phạm Văn Đ (nạn nhân). Cách mốc chuẩn 16,3m theo chiều khám nghiệm có “Gờ giảm tốc” gồm 06 vạch (kích thước mỗi vạch 0,2m, khoảng cách giữa các vạch là 0,4m) nằm trên hai chiều đường xe chạy. Cách gờ giảm tốc này khoảng 10m theo chiều khám nghiệm hiện trường có một gờ giảm tốc có đặc điểm tương tự như trên. Phía trước lối mở đi cánh đồng Đồng Cửa theo chiều khám nghiệm là nhà ông Lưu Hồng P, phần tường bao tiếp giáp với mép chuẩn có chiều cao trung bình là 1,35m phía trên tường bao là đoạn lưới sắt đan mắt cá cao trung bình 0,5m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô BKS 88C-126.43, xe đã qua sử dụng, để lại các dấu vết sau tai nạn như sau: Góc dưới bên trái ba đờ sóc phía trước có nhiều vết trượt xước sơn có chiều từ trái qua phải trên diện (31x10)cm. Tại vị trí này bị đẩy cong theo chiều từ trước về sau. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 41cm.

- Xe mô tô BKS 88H6-4822, xe đã qua sử dụng để lại các dấu vết sau khi tai nạn như sau: Ốp nhựa mặt nạ phía trước đồng hồ công tơ mét bị đẩy xô lệch bung rời khỏi chốt hãm. Mặt sau gáo gương chiếu hậu bên phải có nhiều vết trượt xước mài mòn nhựa kích thước (12x7)cm, tại vị trí thấp cách mặt đất 12cm. Tay phanh bên phải bị gãy bung rời khỏi vị trí ban đầu. Đầu tay lái phía trước bên phải có nhiều vết trượt xước mài mòn kim loại kích thước (1,5x1,2)m, vị trí thấp nhất cách mặt đất 95,5cm, tại vị trí này bám dính nhiều bùn đất. Đầu bàn đạp chân phanh phía trước bên phải bị đẩy cong theo chiều từ trước về sau, tại vị trí này có vết trượt xước mài mòn kim loại kích thước (2,5x0,7)cm. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 31,5cm. Đầu bàn đạp chân người lái phía trước bên phải có vết trượt xước mài mòn cao su trên diện (4x3,5)cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 29cm, bàn đạp chân này bị đẩy cong theo chiều từ sau về trước. Mặt ngoài tại vị trí sau cùng của ống xả bị trượt xước mài mòn kim loại trên diện (3,5x3)cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 27cm. Mặt ngoài cánh yếm phía trước bên trái có nhiều vết trượt xước mài mòn nhựa kích thước (16x20)cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 52cm. Ốp nhựa bảo vệ sườn xe phía sau bên trái có nhiều vết nứt vỡ, bám dính sơn màu xanh trên diện (37x14)cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 42cm. Tại vị trí giữa xe có để 01 (một) ghế kim loại dạng ghế dùng cho trẻ em, ghế này bị hư hỏng cong vênh móp méo. Mở chìa khóa điện thấy hộp số đang hiển thị vị trí số “1”.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng đầu, mặt, cổ: Vùng cằm bên phải, cách đường chân tóc gáy 7cm, cách đỉnh vành tai phải 10cm có bị xưng lồi, dập rách ra, kích thước 0,4x0,2cm.

+ Vùng mặt bên trái: Vị trí đuôi cung mày, mi trên gò má bên trái có các vết xây sát, bầm tím, kích thước 12x7cm, trong đó bầm tím mi mắt trái kích thước 04x1,5cm, bầm tụ máu môi dưới kích thước 1x0,5cm.

+ Hai mắt nhắm, hai nhãn cầu không dập vỡ. Hai lỗ tai, miệng, mũi không có máu.

+ Sờ nắn xương hàm mặt, xương cổ không phát hiện gãy.

+ Vùng bụng, ngực, lưng: T1 ngực hai bên vững, bụng mềm, vùng lưng không phát hiện dấu vết tổn thương.

+ Vùng mông, bộ phận sinh dục: Không có tổn thương.

+ Tay, chân: Tay phải: Bầm tím mặt mu đốt 1, ngón 2 kích thước 3x2cm; Tay trái: bầm tím mu tay, kích thước 6x2cm; Chân phải: Mặt trước, trong 1/3 dưới cẳng chân có diện xây sát bầm tím kích thước (5x3) cm; Chân trái: Mặt trước gối xây sát da kích thước (8x4) cm, mặt trước cẳng chân có diện rách, bóc da, lộ cơ, xương, kích thước 25x9cm, hai xương cẳng chân không gãy, mắt cá trong có diện xây sát bầm tím, rách da, kích thước 4x3cm, trong đó vết rách da kích thước 1x0,2cm.

- Mổ tử thi: Giải phẫu diện dập rách da vùng chẩm phải, còn cơ dưới da có máu tụ diện rộng, xương chẩm có đường vỡ dọc, một đầu lan về phía đỉnh, một đầu lan về phía hố chẩm, qua đường vỡ có nhiều máu không đông chảy ra.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P tiến hành thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 xe ô tô loại xe tải, BKS 88C-126.43, số máy: HC09E0526219, số khung: HHC09013Y526172; 01 xe máy BKS: 88H6-4822 số máy HC09E0526219, số khung HHC09013Y526172; khoảng 12ml máu của tử thi Phạm Văn Đ; 0,5ml máu trong cơ thể và 150ml mẫu nước tiểu của Phạm Xuân T; Bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001232, đứng tên Công ty TNHH T3; 01 bản sao giấy chứng nhận kiểm định số 1975593 của xe ô tô BKS 88C0126.43, có hiệu lực đến ngày 24/2/2026; bản sao bảo hiểm bắt buộc TNDS số 24111159, 01 bản giám sát hành trình xe ô tô BKS 88C-126.43; 02 đĩa DVD lưu trữ đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông do ông Phạm Hồng P1 và ông Phạm Hồng T2 giao nộp; mẫu chất màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 8 ở hiện trường.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Tại Kết luận giám định pháp y tử số 1203/KL-KTHS-PY ngày 05/3/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh P đối với ông Nguyễn Văn Đ1, kết luận: *Nguyên nhân chết của ông Phạm Văn Đ do chấn thương sọ não.*

- Tại các Kết luận giám định số 992/KL-KTHS, 993/KL-KTHS, 987/KL-KTHS và 989/KL-KTHS cùng ngày 17/02/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh P, kết luận:

+ *Không tìm thấy côn (E) trong mẫu mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của ông Phạm Văn Đ, SN: 1965, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ gửi đến giám định.*

+ *Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, H2, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B, C, D2 và TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của ông Phạm Văn Đ, SN: 1965, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ gửi giám định.*

+ *Không tìm thấy côn (E) trong mẫu mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của Phạm Xuân T, SN: 1998, trú tại Tổ dân phố S, xã Đ, tỉnh Phú Thọ gửi đến giám định.*

+ *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Phạm Xuân T, SN: 1998, trú tại Tổ dân phố S, xã Đ, tỉnh Phú Thọ gửi đến giám định. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, Mục IIB, TT 267, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.*

Tại Kết luận giám định số 1400/KL-KTHS ngày 17/3/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh P K, kết luận giám định kỹ thuật số và điện tử đối với tệp tin video ghi lại hình ảnh, nội dung, diễn biến vụ việc do anh Phạm Hồng P1 giao nộp như sau: *Chụp được 10 (Mười) ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào bản ảnh giám định.*

Tại Kết luận giám định số 1401/KL-KTHS ngày 17/3/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh P K, kết luận giám định kỹ thuật số và điện tử đối với tệp tin video ghi lại hình ảnh, nội dung, diễn biến vụ việc do anh Phạm Hồng T2 giao nộp như sau: *Chụp được 10 (Mười) ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào bản ảnh giám định.*

Kết quả định giá tài sản:

Tại kết luận định giá số 08/KL-HĐĐGTS và 09/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã B, tỉnh Phú Thọ, kết luận:

- Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 88H6-4822 là 2.350.000đồng.
- Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 88C-126.43 là 700.000đồng.

Kết quả xác minh giấy phép lái xe, nguồn gốc tài sản:

- Phạm Xuân T là người có giấy phép lái xe hạng B2, số 220180012978 cấp ngày 04/5/2020 có giá trị đến ngày 04/5/2030.

- Nguồn gốc xe ô tô BKS: 88C-126.43, là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T3, địa chỉ: Hồ N, T, B, Vĩnh Phúc (cũ); Mã định danh: 2500374695, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 22/4/2026, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã trả xe ô tô trên cho Công ty TNHH T3.

- Nguồn gốc 01 xe mô tô BKS: 88H6-4822 là của ông Phạm Văn Đ, trú tại T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc cũ, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 22/4/2026, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã trả xe mô tô trên anh Dương Văn L là đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Phạm Xuân T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình ông Phạm Văn Đ số tiền 200.000.000đồng. Anh Dương Văn L là đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn Đ đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô BKS: 88H6-4822 và chiếc xe ô tô BKS: 88C-126.43 chủ sở hữu hợp pháp xin tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Kết luận giám định 987/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh P xác định tại thời điểm Phạm Xuân T điều khiển xe ô tô BKS 88C-126.43 gây tai nạn, trong cơ thể của T có chất ma túy Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định: Ngày 04/02/2025, tại khu vực Quảng trường H tại phường V, tỉnh Phú Thọ, T được một người bạn tên Q (T không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể của Q) cho 03 hạt tinh thể ma túy đá (không xác định được trọng lượng), khi về nhà, T đã tự sử dụng số ma túy đá này mà không nói cho ai biết. Do T không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi nêu trên của Phạm Xuân T không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi nêu trên của Phạm Xuân T đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; cứu nạn cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 28/5/2026, Văn phòng Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 18/QĐ-XPHC-DD3-VY xử phạt T số tiền 1.500.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSKV8 ngày 25/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ truy tố Phạm Xuân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Về hình phạt bổ sung, đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Phạm Giang S và bà Nguyễn Thị H giao nộp tại phiên tòa: Biên bản thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại trong tai nạn giao thông thể hiện ông Phạm

Giang S thay mặt bị cáo giao số tiền bồi thường 200.000.000đồng cho bà Đỗ Thị M1 (vợ ông Đ) và Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân T do bà Phạm Thị M2 viết ngày 07/3/2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Phạm Xuân T khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/02/2026, tại đường TL302B thuộc địa phận xã B, tỉnh Phú Thọ, Phạm Xuân T có giấy phép lái xe hạng B2, có giá trị đến ngày 04/5/2030, trong cơ thể có chất ma túy methamphetamine, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông, đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS: 88C-126.43 do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ khi đi đến nơi có đường giao nhau, đi không đúng phần đường, chiều đường nên đã đâm va vào xe mô tô BKS: 88H6-4822 do ông Phạm Văn Đ điều khiển chở cháu Đỗ Đức D1 đi từ trong ngõ bên phải theo chiều đi của T ra chuyển hướng rẽ trái để đi chuyển đi về nhà. Hậu quả làm ông Phạm Văn Đ bị ngã ra đường, chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, cháu Đỗ Đức D1 không bị thương tích gì, thiệt hại tài sản có tổng trị giá 3.050.000đồng.

Hành vi nêu trên của Phạm Xuân T đã vi phạm khoản 3 Điều 9, khoản 1 Điều 10 và điểm d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Từ căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi vi phạm quy định Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ của bị cáo Phạm Xuân T gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 01 năm đến 05 năm:

a, L1 chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...b) Trong tình trạng có sử dụng..., có chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác;

...”.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng (làm ông Phạm Văn Đ chết). Trong thời gian qua, tình hình tai nạn giao thông vẫn thường xuyên xảy ra mặc dù Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều biện pháp nhằm khắc phục, các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể vẫn thường xuyên tuyên truyền về an toàn giao thông đường bộ nhưng những vi phạm về giao thông chưa có xu hướng thuyên giảm mà vẫn diễn biến phức tạp. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi chủ quan của người điều khiển phương tiện giao thông và không chấp hành nghiêm chỉnh Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu (năm 2016 đã bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên). Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả đối với thiệt hại đã gây ra. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 01 năm 2024, bị cáo được đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nguyên nhân dẫn đến tai nạn nêu trên có một phần lỗi của bị hại (bị hại không có giấy phép lái xe theo quy định, khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, không chú ý quan sát để đảm bảo an toàn khi sang đường) nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hành nghề lái xe nhưng không tuân thủ Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết người, vì vậy cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề lái xe một thời gian nhất định kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bị cáo hoặc bị đơn dân sự phải bồi thường gì

thêm. Vì vậy cần xác nhận bị cáo đã bồi thường, khắc phục xong thiệt hại về tính mạng cho đại diện bị hại.

Đối với xe ô tô BKS 88C-126.43 của Công ty TNHH T3 bị hư hỏng thiệt hại về tài sản là 700.000đồng, Công ty TNHH T3 đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì; đối với xe mô tô BKS: 88H6-4822 của ông Phạm Văn Đ bị hư hỏng thiệt hại về tài sản là 2.350.000đồng, đại diện bị hại là anh Dương Văn L2 đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Vì vậy bị cáo không phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho đại diện bị hại anh Dương Văn L và Công ty TNHH T4.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các phương tiện gồm xe mô tô, xe ô tô đã được trả lại cho chủ sử dụng hợp pháp, các mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định, các đĩa DVD lưu trữ đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông và bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, bản sao giấy chứng nhận kiểm định, bản sao bảo hiểm bắt buộc TNDS được lưu hồ sơ vụ án.

[8] Đối với anh Nguyễn Duy M - Giám đốc Công ty TNHH T3 là người giao nhiệm vụ cho Phạm Xuân T điều khiển xe ô tô BKS: 88C-126.43 đi giao hàng ngày 09/02/2026 sau đó T đã gây tai nạn. Do anh M không biết trong cơ thể T có chất ma túy, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Duy M.

[9] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 04/02/2026 của Phạm Xuân T, do T không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, hành vi nêu trên của Phạm Xuân T không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 28/5/2026, Văn phòng Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã xử phạt hành chính đối với Phạm Xuân T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng nam giới tên Q mà T khai đã cho T ma túy để sử dụng vào 04/02/2026: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được đối tượng có đặc điểm như T khai báo. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với đối tượng trên.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 11/4/2026).

Cấm bị cáo Phạm Xuân T hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Xác nhận bị cáo Phạm Xuân T đã bồi thường xong thiệt hại về tính mạng cho đại diện bị hại anh Dương Văn L số tiền 200.000.000đồng. Bị cáo không phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho đại diện bị hại anh Dương Văn L và Công ty TNHH T3.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 8 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đ, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; đại diện bị hại, bị đơn dân sự;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Hoàng